**Số: 5925048**

| | Mazda MX-5 ST Mui mềm AT | Kia New Sorento 2.2D Signature AWD |
|---|---|---|
| **Giá niêm yết:** | **1.339.000.000đ** | **1.419.000.000đ** |
| **KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:** | | |
| Kích thước tổng thể (mm) | 3,915 x 1,735 x 1,240 | 4815 x 1900 x 1700 |
| Chiều dài cơ sở (mm) | 2,310 | 2815 |
| Khoảng sáng gầm xe (mm) | 135 | 176 |
| Thể tích khoang hành lý (L) | 130 | 357 |
| Số chỗ ngồi | 2 | 7 |
| **DẪN ĐỘNG - KHUNG GẦM:** | | |
| DẪN ĐỘNG - KHUNG GẦM | Cầu sau (RWD) | |
| Loại động cơ | Skyactiv-G 2.0L | Smartstream D2.2 |
| Công suất cực đại (hp @ rpm) | 181/ 7000 | 198/3800 |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm) | 205/ 4000 | 440/1750-2750 |
| Hộp số | Tự động 6AT | 8DCT |
| Hệ thống dẫn động | Cầu sau (RWD) | 2 cầu AWD |
| Hệ thống treo trước | Tay đòn kép | McPherson |
| Hệ thống treo sau | Liên kết đa điểm | Liên kết đa điểm |
| Hệ thống phanh trước | Đĩa | Đĩa |
| Hệ thống phanh sau | Đĩa | Đĩa |
| Thông số lốp xe | 205/45 R17 | 255/45 R20 |
| Chế độ lái | Sport | Comfort/Eco/Sport/Smart |
| **NGOẠI THẤT:** | | |
| Cụm đèn trước | LED Projector | LED Projector |
| Đèn trước tự động bật/tắt | ● | ● |
| Đèn trước tự động chiếu xa/chiếu gần | Thích ứng thông minh ALH | ● |
| Đèn trước chức năng tự động cân bằng góc chiếu | ● | |
| Đèn ban ngày LED | ● | ● |
| Cụm đèn sau | LED | LED |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện | ● (Gập cơ) | ● |
| Gạt mưa tự động | ● | ● |
| Cửa sổ trời | Mui mềm, màu Nâu, đóng mở cơ | ● |
| **NỘI THẤT - TIỆN NGHI:** | | |
| Vô lăng bọc da | ● | ● + sưởi |
| Chất liệu ghế | Da Nappa màu Nâu, ghế thể thao | Da |
| Ghế người lái chỉnh cơ | ● | |
| Hàng ghế trước có tính năng sưởi | ● | ● |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin | 4.6 | 12.3'' |
| Màn hình giải trí trung tâm | 8.8 | 12.3" |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto | ● (Apple Carplay không dây) | ● |
| Hệ thống điều hòa tự động | ● | ● |
| Số vùng khí hậu điều hòa | 1 | Tự động 2 vùng độc lập |
| Chìa khóa thông minh | ● | ● |
| Khởi động nút bấm | ● | ● |
| Hệ thống âm thanh | 9 loa Bose | 12 loa Bose |
| Lẫy chuyển số | ● | ● |

| | | |
|---|---|---|
| Trang bị khác | Gương chiếu hậu bên trong chống chói tự động tràn viền | |

**AN TOÀN:**

| | | |
|---|---|---|
| Số túi khí | 4 túi khí | 6 |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS | ● | ● |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD | ● | ● |
| Hệ thống cân bằng điện tử | ● | ● |
| Hệ thống kiểm soát lực kéo chống trượt TCS | ● | |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA | ● | ● |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe | Sau | Trước & Sau |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù | ● | ● (+ hỗ trợ tránh va chạm, hiển thị điểm mù) |
| Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang khi lùi | ● | ● (+ hỗ trợ tránh va chạm) |
| Hệ thống hỗ trợ phanh chủ động | ● (Trước và Sau) | ● FCA 2.0 |
| Hệ thống điều khiển hành trình | ● | |
| Camera lùi | ● | Camera 360 |
| Khác | Cảnh báo người lái nghỉ ngơi DAA | Cảnh báo & hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA 2.0) |